

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 61/2025/HS-ST

Ngày: 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga – Chủ tịch UBMTTQVN Phường Ngô Mây thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bà Trần Thị Phôi – Cán bộ hưu trí phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 13/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 28/02/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn M**, Tgọi khác: không, giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/6/1995 tại Q, Bình Định; Nơi thường trú: Tổ F, khu phố B, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Hiện cư trú: Tổ H, khu phố H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Văn S, Sinh năm: 1961, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959; Vợ: Hồ Thị T1, sinh năm: 1995 (đã ly hôn), C01 người con sinh năm 2017. Tiền án tiền sự : không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/11/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, K, P, N, TP ., T. B.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn T2, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Quốc T3, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, KP4, P, N, TP ., T. B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, sau khi làm bốc vác xong Huỳnh Văn M đến khu vực chợ Lthuộc tổ C, khu phố B, Phường T, thành phố Q thì thấy xe ô tô tải biển số 77H-6638 của chị Nguyễn Thị D đang đỗ gần đó, không có ai trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đi đến thùng xe tải dùng tay mở dây buộc, mở bửng xe, chui vào trong thùng xe lấy ra lần lượt 02 (hai) thùng quả hồng để xuống đất rồi đóng thùng xe lại như cũ. M đi bộ đến gặp Lê Văn T đang bán trái cây tại địa chỉ A T, Phường T, thành phố Q hỏi mượn xe mô tô biển số 77X7-8462 để đi mua thuốc lá, rồi điều khiển chở 02 (hai) thùng quả hồng trộm cắp được mang đến nhờ T bán giúp. M tiếp tục điều khiển xe mô tô 77X7-8462 quay lại chỗ xe ô tô tải 77H-6638 đang đỗ, với thủ đoạn tương tự lấy trộm thêm 03 (ba) thùng quả hồng nữa chở đến nhờ T bán giúp và trả xe mô tô 77X7-8462 lại cho T. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, M đi bộ tới chỗ xe ô tô tải biển số 77H-6638 lấy trộm thêm 02 (hai) thùng quả hồng rồi vác từng thùng đi bộ đến nhờ T bán giúp. Tương bán hết 07 (bảy) thùng quả hồng M đã mang đến được 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) đưa lại cho M. Số tiền có được M tiêu xài cá nhân hết. Chị D phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an Phường T.

Ngày 15/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận về giá của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: 07 thùng chứa quả hồng đỏ, đã chín còn tươi, có đặc điểm tương đồng nhau, trong đó: mỗi thùng chứa 20kg quả hồng, loại từ 4 quả đến 5 quả/1kg. Bảy thùng chứa tổng cộng 140kg quả hồng đỏ, tại thời điểm ngày 30/9/2024, có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Huỳnh Văn M đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bị hại Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 13/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn M theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Huỳnh Văn M, từ 3 tháng đến 6 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Văn M đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bị hại Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn Mkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Ngày 30/9/2024, Huỳnh Văn M đã thực hiện hành vi lợi dụng sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt 07 (bảy) thùng hàng chứa tổng cộng 140kg quả hồng đỏ, đã chín còn tươi trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị D tại phường T, thành phố Q. Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn M có đầy đủ sức khỏe, có năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên biết việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản trị giá 3.500.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, bị hại vắng mặt nhưng có đơn có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án có lý, có tình dưới khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Đã nhận lại tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn T2 không có yêu cầu dân sự gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với Lê Văn T2 nhận bán giúp 140kg quả hồng do M mang đến nhưng không biết số quả hồng này do M trộm cắp mà có, không giúp sức, hứa hẹn, thỏa thuận gì trước với M để tiêu thụ tài sản trộm cắp, nên hành vi của T2 không phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn M bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Tại phiên Tòa ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT Tỉnh Bình Định
- Đội ĐTTH Tỉnh Bình Định;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Lê Thị Ngọc Dung